

## THỰC TRẠNG KHAI THÁC VÀ SỬ DỤNG LÂM SẢN NGOÀI GỖ TẠI ĐẢO HÒN LAO, CÙ LAO CHÀM

Nguyễn Hải Đăng<sup>1</sup>, Võ Đại Hải<sup>2</sup>, Nguyễn Hữu Cường<sup>3</sup>

<sup>1</sup>*Trung tâm Lâm nghiệp nhiệt đới, Viện Khoa học Lâm nghiệp Nam Trung bộ và Tây Nguyên*

<sup>2</sup>*Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam*

<sup>3</sup>*Trường Đại học Lâm nghiệp*

### TÓM TẮT

Quần đảo Cù Lao Chàm thuộc xã Tân Hiệp, thị xã Hội An, tỉnh Quảng Nam, bao gồm 8 hòn đảo, trong đó đảo Hòn Lao là lớn nhất và có vai trò chiến lược quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường sinh thái, an ninh - quốc phòng, đặc biệt là bảo tồn đa dạng sinh học và du lịch sinh thái. Hệ sinh thái rừng trên đảo Hòn Lao là rừng kín thường xanh mưa ẩm nhiệt đới với nhiều loài cây lâm sản ngoài gỗ (LSNG) có giá trị. Người dân địa phương đã và đang sử dụng các loài cây LSNG vào mục đích bồi bổ sức khỏe, chữa trị các bệnh về tiêu hóa, thận, mắt gan,... cho người dân sở tại và cho khách du lịch. Các phương pháp khai thác, chế biến và thương mại sản phẩm còn thủ công và thô sơ, chưa sử dụng các thiết bị chuyên dùng và quy mô sử dụng chưa cao. Tuy vậy, việc khai thác LSNG cũng đã tác động đến tài nguyên rừng và chưa đảm bảo tính bền vững về lâu dài. Các giải pháp được kiến nghị gồm quy hoạch vùng thu hái LSNG, xây dựng quy trình kỹ thuật sử dụng và phát triển bền vững LSNG, thử nghiệm giải pháp đồng quản lý rừng, tập huấn và chuyển giao công nghệ.

**Từ khóa:** Khai thác và sử dụng, lâm sản ngoài gỗ, Đảo Hòn Lao, Cù Lao Chàm

### CURRENT STATUS OF HARVEST AND USE OF NON-TIMBER FOREST PRODUCTS IN HON LAO ISLAND, CU LAO CHAM

Nguyen Hai Dang<sup>1</sup>, Vo Dai Hai<sup>2</sup>, Nguyen Huu Cuong<sup>3</sup>

<sup>1</sup>*Tropical Forest Research Centre, Forest Science Institute of Central Highlands and South of Central Vietnam*

<sup>2</sup>*Vietnamese Academy of Forest Sciences*

<sup>3</sup>*Vietnam National University of Forestry*

### ABSTRACT

Cu Lao Cham island belongs to Tan Hiep commune, Hoi An town, Quang Nam province, including 8 islands, of which Hon Lao island is the largest and plays an important role in the economic development - society, ecological environment protection, security - defense, especially biodiversity conservation and ecotourism. The forest ecosystem in Hon Lao island is a tropical humid evergreen closed forest with several valuable non-timber forest species. Local people have been using non-timber species for the aim of improving health, treating digestive, kidney, liver diseases, etc. for themselves and tourists. Methods of harvesting, processing and trading products are still manual and rudimentary, specialized equipment are not used effectively. However, the harvest of non-timber forest products has also impacted forest resources and has not ensured long-term sustainability. Recommended solutions including planning areas for harvesting non-timber species, developing technical processes for sustainable use and development of non-timber species; forest co-management solutions, training and technology transfer have been applied.

**Keywords:** Harvest and use, non-timber forest products, Hon Lao island, Cu Lao Cham

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Quần đảo Cù Lao Chàm thuộc xã Tân Hiệp, thị xã Hội An, tỉnh Quảng Nam, bao gồm một đảo lớn là Hòn Lao với diện tích hơn 1.317 ha và 7 đảo nhỏ hơn, nằm cách bờ biển miền Trung Việt Nam khoảng 12 km. Cù Lao Chàm được biết đến là nơi được thiên nhiên ban tặng cảnh quan độc đáo và sự đa dạng sinh học vô cùng nổi bật với nhiều hệ sinh thái quan trọng như hệ sinh thái rừng thường xanh, hệ sinh thái rạn san hô, thảm cỏ biển, rong biển, hệ sinh thái bờ triều - vùng đá,... tất cả những hệ sinh thái này được liên kết để hình thành hành lang đa dạng sinh học nối liền từ rừng xuống biển, biển - vùng bờ.

Hệ sinh thái rừng tự nhiên trên các đảo tại Cù Lao Chàm, đặc biệt là đảo Hòn Lao có vai trò đặc biệt quan trọng đối với môi trường sinh thái và đời sống của người dân địa phương. Rừng không chỉ đảm bảo chức năng điều tiết nguồn nước ngọt quan trọng, bảo vệ đất chống xói mòn của đảo mà còn có vai trò chiến lược rất quan trọng trong an ninh - quốc phòng, phát triển di lịch sinh thái hấp dẫn và là nơi cung cấp thực phẩm, các loại dược liệu quý được sử dụng rộng rãi trong đời sống hàng ngày của người dân địa phương cũng như phục vụ khách du lịch rất được ưa chuộng.

Với vai trò đặc biệt quan trọng về phát triển kinh tế - xã hội và môi trường, Cù Lao Chàm đã được quy hoạch nằm trong khu bảo tồn biển Cù Lao Chàm (UBND tỉnh Quảng Nam, 2005), chính thức được Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên Hiệp quốc (UNESCO) công nhận là vùng lõi của Khu dự trữ sinh quyển thế giới Cù Lao Chàm - Hội An vào 5/2009. Bài báo này trình bày kết quả khảo sát, đánh giá thực trạng khai thác và sử dụng các loài cây lâm sản ngoài gỗ (LSNG) tại đảo Hòn Lao -

hòn đảo lớn và quan trọng nhất của Cù Lao Chàm, từ đó nhận diện những khó khăn và thách thức trong việc quản lý tài nguyên LSNG bền vững nói riêng và tài nguyên rừng nói chung của hòn đảo này.

## 2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

- Kế thừa các thông tin, số liệu đã có về các điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội Cù Lao Chàm.

- Kế thừa các kết quả nghiên cứu đã có về tài nguyên rừng và đa dạng sinh học hệ sinh thái rừng, đặc biệt là về các loài cây LSNG sử dụng cho các mục đích khác nhau.

- Áp dụng phương pháp đánh giá nông thôn có sự tham gia (Participatory Rural Appraisal) với các công cụ chính là đi lát cắt để nắm bắt tình hình chung về tài nguyên rừng trong khu vực và phương pháp phỏng vấn bán cấu trúc với các đối tượng có liên quan đến khai thác và sử dụng lâm sản ngoài gỗ. Nội dung phỏng vấn bao gồm:

- + Địa điểm khai thác lâm sản ngoài gỗ;
- + Loài cây, các bộ phận thu hái, sử dụng;
- + Mục đích sử dụng;
- + Phương thức khai thác;
- + Phương pháp chế biến;
- + Tình hình tiêu thụ, giá bán.

Đối tượng tham gia điều tra phỏng vấn gồm 30 hộ gia đình thường xuyên thu hái LSNG tại Bãi Ông, Bãi Hương và bãi Làng (mỗi bãi 10 hộ), 4 hộ gia đình buôn bán các sản phẩm LSNG tại Thôn Cẩm (nay là Bãi Ông); khảo sát 9 hộ đang sơ chế LSNG.

Về quản lý tài nguyên rừng, đã tổ chức phỏng vấn 01 cán bộ thuộc Trạm kiểm lâm Cù Lao Chàm và 02 người thuộc Ban quản lý Khu bảo tồn biển Cù Lao Chàm về các nội dung:

- + Công tác tổ chức quản lý bảo vệ rừng, tài nguyên LSNG;
- + Giao khoán bảo vệ rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng;
- + Tình hình vi phạm lâm luật và xử lý;
- + Quản lý khai thác và tiêu thụ LSNG.
- + Những khó khăn, bất cập trong công tác quản lý bảo vệ rừng và đề xuất;

Về giá trị sử dụng LSNG, đã phỏng vấn 30 hộ gia đình và 10 khách du lịch (5 khách trong nước và 5 khách nước ngoài) có mua và sử dụng các sản phẩm đã được chế biến từ LSNG.

Các thông tin, số liệu thu thập được tổng hợp xử lý theo các nội dung nghiên cứu và phân tích SWOT (điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức), từ đó bước đầu đề xuất một số giải pháp để quản lý tài nguyên LSNG bền vững.

### 3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

#### 3.1. Khái quát về thảm thực vật rừng và LSNG trên đảo Hòn Lao

Rừng trên đảo Hòn Lao là rừng kín thường xanh mưa ẩm nhiệt đới với đặc điểm nổi bật là cây phân cành sớm và chiều cao thấp. Kết quả khảo sát của Lê Trần Chấn và đồng tác giả (2002) ở độ cao dưới 100 m so với mực nước biển đã thống kê được 499 loài thực vật, thuộc 352 chi, 115 họ, 5 ngành thực vật bậc cao có mạch. Các tác giả đã chia 342 loài có ích (chiếm 68,5%) thành 10 nhóm công dụng, trong đó nhóm loài cây thuốc là nhiều nhất (116 loài, 22,8%), có nhiều loài nguy cấp, quý hiếm như Tuế (*Cycas* spp.), Lan huyết nhung tía (*Renanthera coccinea*),...; nhóm làm thực phẩm: 72 loài (14,1%), nhóm cho gỗ: 48 loài (9,4%), nhóm cây cảnh: 42 loài (8,2%), nhóm thức ăn cho động vật: 25 (4,9%). Các nhóm còn lại có số lượng dưới 20 loài: nhóm cho tinh

dầu, nhựa (12 loài), cho sợi, nguyên liệu giấy (9 loài), nhóm cho lá dùng để gói (4 loài) và nhóm cho tanin (3 loài).

Phạm Thị Kim Thoa và Nguyễn Thị Kim Yến (2014) ghi nhận 43 loài, thuộc 30 họ được sử dụng làm rau ăn ở đảo Hòn Lao, trong đó có 4 loài được đánh giá là quan trọng nhất gồm: Rau sùng (*Strophoblachia fimbriicalyx* Boerl.), Rau sùng (*Zanthoxylum nitidum* (Roxb.) DC.), Lạc tiên (*Passiflora foetida* L.) và Rau dớn (*Diplazium esculentum* (Rezt.) Sw.).

Vũ Văn Dũng và Đinh Thị Phương Anh (2014) tiến hành nghiên cứu về đa dạng thực vật đảo Hòn Lao thống kê được 733 loài thuộc 486 chi, 130 họ, 5 ngành thực vật bậc cao có mạch. Có 14 loài thực vật trên cạn ở Cù Lao Chàm có tên trong Sách đỏ Việt Nam 2007, trong đó có 7 loài ở mức độ Nguy cấp (EN), 7 loài ở mức độ Sắp nguy cấp (VU). Các tác giả cũng đã thống kê được 40 loài thực vật thuộc 24 họ và phân họ được người dân địa phương sử dụng làm nước uống tại đảo Hòn Lao, Cù Lao Chàm, trong đó có 8 họ và phân họ có từ 2 - 8 loài, còn lại 18 họ chỉ có 1 loài. Cụ thể: Họ Cỏ roi ngựa (Verbenaceae): 5 loài; Họ Sim (Myrtaceae): 4 loài; Họ Thầu dầu (Euphorbiaceae): 3 loài; Họ Hoa môi (Labiatae), họ Bứa (Clusiaceae), Họ Ngũ gia bì (Araliaceae), họ Dâu tằm (Moraceae); họ phụ Vang (Caesalpinioideae): mỗi họ có 2 loài. Về nguồn gốc, trong số 40 loài thực vật được khai thác sử dụng, có 33 loài mọc hoang dã trong tự nhiên và có 7 loài được trồng, trong đó có 2 loài được trồng từ lâu đời là Hoàn ngọc (*Pseuderanthemum palatiferum*) và Ngải cứu (*Artemisia vulgaris*), 5 loài mới được trồng là: Ổi (Ổi sè - *Psidium guajava*; Bò đề núi - *Ficus annulata*; Chân chim núi - *Schefflera pes-avis*; Gừng núi - *Languas galang* và Sọp (Đa sọp) - *Ficus superba* var. *japonica*).

**Bảng 1.** Danh mục các loài thực vật được cư dân đảo sử dụng làm nước uống

TT	Tên địa phương	Tên phổ thông	Tên khoa học
1	Bầu đường	Dây lạc tiên	<i>Passiflora foetida</i> L.
2	Bồ đề núi	Đa vòng	<i>Ficus annulata</i> Bl.
3	Bù gia	Chân chim núi	<i>Schefflera pes-avis</i> R.Vig.
4	Bướm bạc	Bướm bạc	<i>Mussaendra cambodiana</i> Pierre
5	Bùi tru	Hoà dẻ	<i>Desmos chinensis</i> Lour.
6	Cách	Vọng cách	<i>Premna serratifolia</i> L.
7	Cam thảo đất	Cam thảo đất	<i>Scoparia dulcis</i> L.
8	Cam thảo dây	Cườm thảo đỏ	<i>Abrus precatorius</i> L.
9	Cạnh ngành lông	Đỏ ngọn	<i>Cratoxylon formosum subsp. pruniflourum</i> (Kurz) Gog.
10	Cạnh ngành	Thành ngành	<i>Cratoxylon cochinchinensis</i> (Lour.)Bl.
11	Cây gú	Gụ lau	<i>Sindora tonkinensis</i> A. Chev.
12	Cây sừng/Rau sừng	Rau sừng	<i>Stropiobrachia fimbriicalyx</i> Boerl.
13	Chân chim	Ngũ gia bì	<i>Schefflera octophylla</i> (Lour.)Harms
14	Chó đẻ	Diệp hạ châu	<i>Phyllanthus amarus</i> Schum et Thonn.
15	Chợng bông	Từ bi biển	<i>Vitex rotundifolia</i> L.
16	Dã ốc (Vỏ ốc)/Cắm cắm	Cùm rụm/Ruối huày	<i>Carmone microphylla</i> (Lam.)Don
17	Dây chiêu	Chạc chiu	<i>Tetracera indica</i> (Chr.&Panz.) Merr.
18	Da lông	Bộp lông	<i>Litsea monopetala</i> (Roxb.) Pers.
19	Dềng	Chè vàng, Dây vàng	<i>Jasminum subtripplinerve</i> Bl.
20	Đậu mùm	Vọng giang nam, Muồng lá khế	<i>Cassia occidentale</i> L.
21	Đuôi chuột	Mã tiên thảo	<i>Stachytarpheta jamaicensis</i> (L.) Vahl.
22	Ế trắng	Ế rừng	<i>Ocimum tenuiflorum</i> L. ( <i>O. sanctum</i> L.)
23	Ế hương	Hương nhu trắng	<i>Ocimum gratissimum</i> L.
24	Gối	Ba bét trắng	<i>Mallothus apelta</i> Muell-Arg.
25	Gừng núi	Gừng núi	<i>Languas galanga</i> (L.)Stunz. ( <i>Alpinia galanga</i> Sw.)
26	Hà thủ ô	Hà thủ ô trắng, Hà thủ ô nam	<i>Streptocaulon juvenas</i> (Lour.) Merr.
27	Hoàn ngọc	Hoàn ngọc hoa trắng	<i>Pseuderanthemum palatiferum</i>
28	Mã đề	Mã đề	<i>Plantago major</i> L.
29	Mua	Mua	<i>Melastoma normala</i> D. Don
30	Ngũ gia bì gai	Ngáy hương	<i>Rubus cochinchinensis</i> Tratt. <i>Rubus cochinchinensis</i> Tratt.
31	Nhãn núi	Nhãn dê	<i>Lepisanthes rubiginosa</i> (Roxb.) Leench.
32	Ôi	Ôi	<i>Psidium gujava</i> L.
33	Ôi tàu	Bông ôi	<i>Lantana camara</i> L.
34	Sâm núi	Sâm nam	<i>Dracaena cochinchinensis</i> (Lour.) Merr.
35	Sộp	Đa sộp	<i>Ficus superba</i> var. <i>japonica</i> Miq.
36	Tràng năng	Tu hú	<i>Callicarpa aff. nudiflora</i> Hook. & Arn.
37	Trâm nở	Trâm xanh	<i>Syzygium</i> sp.
38	Trâm vối	Trâm vối	<i>Syzygium cuminii</i> (L.) Skells
39	Trâm vỏ đỏ	Trâm đỏ	<i>Syzygium zeylanicum</i> (L.) DC
40	Từ bi	Đại bì; Từ bi xanh	<i>Blumea balsamifera</i> (L.) DC

Nguồn: Vũ Văn Dũng và Đinh Thị Phương Anh (2014)

Phạm Thị Kim Thoa (2015) nghiên cứu về đa dạng thực vật thân gỗ tự nhiên và hiện trạng khai thác tài nguyên thực vật rừng tại khu bảo tồn biển Cù Lao Chàm đã xác định được 43 loài thực vật thân gỗ tự nhiên thuộc 26 họ. Các loài chiếm ưu thế có: Cánh kiến (*Mallotus philippensis*), Sơn đồng (*Vernicia cordata*), Cóp Harman (*Kopsia harmandiana*),... Các sản phẩm được khai thác chủ yếu là cây thuốc, lá uống chiếm 52,17%, các loại rau rừng làm thực phẩm chiếm 34,78%, vừa làm thuốc vừa làm thực phẩm (8,69%), cây cảnh (2,9%) và vật liệu xây dựng (1,45%). Hà Thăng Long và đồng tác giả (2018) đã thống kê và thu được mẫu tiêu bản thực của 500 loài thuộc 50 bộ, 107 họ và 5 ngành thực vật bậc cao, trong đó có 9 loài thực vật nằm trong danh lục nguy cấp và quý hiếm của Việt Nam và Thế giới gồm: Thiên tuế Rumphius (*Cycas rumphii*), Rau sắng/Bù lột (*Melientha suavis*), Gụ lau (*Sindora tonkinensis*), Sến mật (*Madhuca pasquieri*), Cam đường (*Limnocitrus littoralis*), Bình vôi (*Stephania rotunda*), Mạo đài Thorel (*Mitrephora thorelii*), Xoài vàng (*Mangifera flava*) và Sâm cau (*Curculigo orchioides*).

Trần Minh Đức (2019) cho thấy trong khu bảo tồn biển Cù Lao Chàm có 624 loài thực vật bậc cao có mạch đã được định danh. Danh sách này không bao gồm các loài cây trồng truyền thống và cây nhập nội. Các loài này thuộc 418 chi, 130 họ, 50 bộ và 6 ngành thực vật. Số loài trong các họ phổ biến ở mức từ 10 - 20 loài, cá biệt một số họ có số loài khá lớn, có thể lên đến trên 40 loài, ví dụ họ Đậu (Fabaceae). Ngoài ra, các họ còn lại có từ 1 - 9 loài. Các chi có số loài lớn nhất: Ficus (11 loài), Cyperus (7 loài), Hedysotis (6 loài).

Qua các dẫn liệu trên có thể thấy thực vật trên đảo Hòn Lao nói riêng và Cù Lao Chàm nói

chung rất phong phú và đa dạng, có rất nhiều loài cây LSNG có giá trị, đã và đang được người dân địa phương sử dụng trong cuộc sống hàng ngày cũng như thương mại hóa các sản phẩm cho khách du lịch.

### 3.2. Thực trạng khai thác và sử dụng LSNG trên đảo Hòn Lao

#### 3.2.1. Thực trạng khai thác và chế biến

Qua điều tra khảo sát thông tin về hoạt động khai thác và chế biến LSNG trên đảo Hòn Lao cho thấy hoạt động này đã có từ rất lâu đời và diễn ra quanh năm.

- Địa điểm khai thác: Chủ yếu từ rừng tự nhiên xung quanh khu vực sinh sống. Trước đây do nhu cầu sử dụng chưa cao và chủ yếu phục vụ tại chỗ cho người dân địa phương nên địa điểm thu hái chủ yếu ở ven chân núi nhưng ngày nay do sử dụng và kinh doanh nhiều hơn nên phải đi xa hơn và địa điểm thu hái cao hơn, phạm vi thu hái trung bình lên tới 1/2 núi (độ cao khoảng 200 - 250 m so với mực nước biển). Ở các khu vực xa khu dân cư thì phạm vi thu lại ở ven chân núi và lên tới độ cao 150 m so với mực nước biển. Người dân đi thu hái theo kiểu đơn lẻ theo từng hộ gia đình, mỗi người thường khai thác ở một khu vực quen thuộc. Thu hái LSNG là công việc tiêu tốn khá nhiều thời gian, trung bình 6 - 8 giờ/ngày. Một số gia đình đã bắt đầu trồng các cây LSNG trong vườn nhà, vườn rừng và dọc đường đi để sử dụng, tuy nhiên chưa nhiều về số lượng loài cây trồng và diện tích.

- Phương tiện khai thác: Cách thức thu hái LSNG được thực hiện theo kiểu thủ công truyền thống với các công cụ chủ yếu là dao, rựa, liềm, cuốc,... Đối với các loài cây lấy lá người dân thường dùng dao chặt ngang thân cây, các loài cây lấy thân thì dùng dao, rựa chặt

sát gốc, các loài cây lấy rễ, củ thì dùng cuốc, thuổng đào. Như vậy, có thể thấy việc khai thác LSNG như vậy là chưa thực sự bền vững.

- Các thành phần khai thác: Tùy theo công dụng của từng loài cây và mục đích sử dụng mà các thành phần của cây được khai thác khác nhau, bao gồm lá, hoa, quả, cành, thân, rễ,...

- Chế biến, đóng gói: Quy trình chế biến và bảo quản cây LSNG còn khá đơn giản, chủ yếu là cắt nhỏ rồi đem phơi nắng cho khô (lá làm

nước uống, dây Cam thảo, Hà thủ ô, dứa dại,...), sau đó đóng vào túi bóng hoặc ngâm rượu trong lọ thủy tinh hoặc lọ nhựa (củ Sâm núi, quả Nhàu,...). Trên các túi/lọ sản phẩm có in tên loài (tiếng địa phương), công dụng, giá bán,... Do không có hệ thống sấy chuyên dụng và hút chân không nên việc bảo quản các sản phẩm LSNG không được lâu, đặc biệt là vào những ngày mưa, độ ẩm cao kéo dài, dẫn tới các sản phẩm bị mốc, ảnh hưởng tới sức khỏe người tiêu dùng.



**Hình 1.** Các sản phẩm LSNG được sơ chế, đóng gói bán ở chợ

### 3.2.2. Thực trạng sử dụng các sản phẩm LSNG trên đảo Hòn Lao

- Mục đích sử dụng/công dụng:

Qua điều tra cho thấy, trước đây các sản phẩm LSNG được thu hái về chủ yếu phục vụ cho nhu cầu hàng ngày của người dân địa phương và hoạt động này đã có từ lâu đời, các sản phẩm không đóng gói. Tuy nhiên, kể từ khi khu Dự trữ Sinh quyển thế giới Cù Lao Chàm ra đời năm 2009 thì du lịch ở khu vực Cù Lao Chàm từng bước được phát triển, các sản phẩm LSNG cũng từng bước được thương mại hóa và bán cho khách du lịch và những người trong đất liền khi có nhu cầu. Phương thức thanh toán từ chỗ dùng tiền mặt và trả trực tiếp cũng

chuyển sang chuyển khoản và vận chuyển theo bưu điện cho những người ở xa.

Về công dụng và mục đích sử dụng, kết quả điều tra cho thấy hầu hết người dân và khách du lịch được hỏi đều cho rằng các sản phẩm LSNG ở đây đều có tác dụng tốt đối với sức khỏe con người như tăng cường và bồi bổ sức khỏe, bổ thận, kích thích tiêu hóa, ngủ tốt, sâu giấc hơn,... (chi tiết xem bảng 2 dưới đây).

- Các sản phẩm LSNG đã chế biến có trên thị trường

Số liệu điều tra các loại cây LSNG đã và đang được thu hái từ rừng, công dụng và giá bán năm 2024 tại đảo Hòn Lao được trình bày tại bảng 2.

**Bảng 2.** Các loại LSNG thu hái từ rừng, công dụng và giá bán

STT	Tên sản phẩm	Công dụng	Giá bán
1	Lá rừng (hơn 20 loại lá rừng thu hái tại Cù Lao Chàm)	Mát gan, tiêu thực	- 10.000 đ/túi khô - Nước uống: 5.000 đ/chai ướp lạnh.
2	Quả dứa dại (bán cả quả và chẻ nhỏ phơi khô đóng túi)	Trị sỏi thận, tiểu đường, bổ gan	50.000 đ/túi; 30.000 đ/quả tươi
3	Rễ, quả Nhàu phơi khô hoặc quả Nhàu tươi ngâm rượu	- Quả: Trị đau lưng, đau khớp; - Rễ: Trị đau lưng	- Quả: 50.000 đ/túi quả khô; - Quả ngâm rượu: 50.000 đ/lọ; - Rễ: 20.000 đ/túi.
4	Thân và rễ (củ) cây Sâm núi	- Thân cây: Mát gan, chống nám, đẹp da. - Rễ (củ): Tăng cường sinh lực cho cơ thể	- Thân: 20.000 đ/túi khô; - Củ: 150.000 đ/túi khô; 100.000 đ/lọ rễ ngâm rượu.
5	Dây Huyết đằng	Bồi bổ sức khỏe, ăn ngon, ngủ tốt	20.000 đ/túi phơi khô
6	Dây Cam thảo	Trị ho, mát gan	20.000 đ/túi khô
7	Lá + dây, củ Hà thủ ô	- Bổ máu, trị tóc bạc sớm, giúp tóc đen mượt.	- Lá + dây: 20.000 đ/túi khô; - Củ: 100.000 đ/túi củ khô.
8	Ngũ gia bì	Trị phù thận, bổ máu	20.000 đ/túi lá khô
9	Dây Phù dung	Chữa bệnh trĩ	20.000 đ/túi lá khô
10	Lá chè Dung	Chữa đau dạ dày, tiêu hóa	20.000 đ/túi lá khô
11	Hoa Nở ngày đất	Chữa bệnh gút	20.000 đ/túi khô

(Nguồn: số liệu điều tra 2024, tên cây trong bảng là tên địa phương)

Số liệu bảng 2 cho thấy hiện nay các loài cây LSNG sử dụng ở đảo Hòn Lao cũng khá đa dạng, chỉ riêng sản phẩm lá rừng để nấu lấy nước uống cũng đã sử dụng hơn 20 loài cây khác nhau: Lá Bồ đề, chè núi, chè vằn, Lá dũ dẻ, Lá gói, Bướm bạc, Ngũ gia bì, Riêng núi, Sâm núi, Lá sộp (sộp), lá ổi núi, Li tàu, cây Từ li, Nhãn núi, Bồi lồi, Cam thảo, Vẫy ốc, Mơ rừng,... (tên địa phương). Theo kết quả nghiên cứu của Vũ Văn Dũng và Đinh Thị Phương Anh (2014) thành phần và tỷ lệ phối trộn giữa các loài cây làm nước uống của người dân bán tại chợ Cù Lao Chàm có thành phần từ 20 - 25 loài thực vật, trong đó có 18 loài phổ biến là: 1) Bồ đề núi (Đa quả vòng) *Ficus annulata*; 2) Bù gia (Chân chim núi) - *Schefflera pes-avis*; 3) Bướm bạc - *Mussaendra cambodiana*; 4) Bù tru (Hoa dẻ) - *Desmos chinensis*; 5) Cạnh ngành lông - *Cratoxylon formosum subsp.*

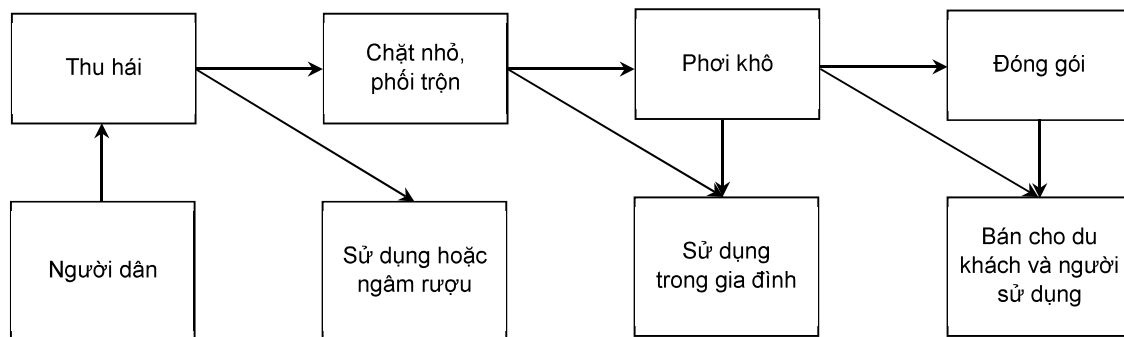
*Pruniflour*; 6) Cạnh ngành *Cratoxylon cochinchinensis*; 7) Cây sừng - *Stropiobrachia fimbriicalyx*; 8) Dã ốc (Cùm rụm) - *Carbone microphylla*; 9) Dây chiều (trắc triu) - *Tetracera indica*; 10) Dèng (Chè vằn) - *Jasminum triplinerve*; 11) Đuôi chuột - *Stachytarpheta jamaicensis*; 12) É trắng - *Ocimum tenui florum*; 13) Gói - *Mallothus apelta*; 14) Gừng núi - *Languas galanga*; 15) Hà thủ ô trắng - *Streptocaulon juvenas*; 16) Ngũ gia bì gai - *Rubus cochinchinensis*; 17) Sâm nam - *Dracaena cochinchinensis*; 18) Từ bì (Đại bì) *Blumea balsamifera*. Tỷ lệ phối trộn giữa các loài thực vật không theo một công thức nhất định nào cả. Sản phẩm lá rừng còn được người dân nấu nước rồi ướp lạnh bán cho du khách; một số các sản phẩm khác cũng đã được chế biến thô như Dứa dại chẻ nhỏ rồi phơi khô đóng gói, một số sản phẩm khác đem ngâm rượu,...



**Hình 2.** Các sản phẩm LSNG đã chế biến, đóng gói phục vụ du khách

**- Các kênh tiêu thụ LSNG**

Kết quả điều tra các kênh tiêu thụ sản phẩm LSNG được trình bày ở hình 3.



**Hình 3.** Các kênh tiêu thụ LSNG ở đảo Hòn Lao

Hình 3 cho thấy một phần lớn sản phẩm LSNG đã được sử dụng bởi người dân địa phương (qua và không qua chế biến), một phần khác bán cho khách du lịch và người sử dụng ở đất liền. Nhìn chung, việc buôn bán các sản phẩm cho khách du lịch chủ yếu diễn ra vào các tháng cao điểm mùa hè từ tháng 5 đến tháng 8 (mùa du lịch), thời gian còn lại khách du lịch không nhiều nên hoạt động buôn bán các sản phẩm này cũng hạn chế. Thu nhập từ việc bán các sản phẩm này trung bình cũng đạt 400.000 - 700.000 đ/ngày. Người chuyên bán cây nước

uống phơi khô đóng gói và nấu lá nước uống đóng chai thu nhập trung bình 150.000đ - 200.000đ/ngày.

**3.3. Bước đầu đề xuất một số giải pháp quản lý tài nguyên LSNG bền vững tại Cù Lao Chàm**

**3.3.1. Phân tích SWOT về khai thác và sử dụng LSNG trên đảo Hòn Lao**

Từ kết quả nghiên cứu thu được, đã tiến hành phân tích SWOT về khai thác và sử dụng LSNG trên đảo Hòn Lao, kết quả được trình bày ở bảng 3.



**Bảng 3. Phân tích SWOT về khai thác và sử dụng LSNG trên đảo Hòn Lao**

<b>Điểm mạnh</b>	<b>Điểm yếu</b>
1. Tài nguyên LSNG khá phong phú và có giá trị, chưa bị khai thác nhiều.	1. Kỹ thuật khai thác LSNG chưa bền vững, thiếu các quy trình và hướng dẫn kỹ thuật.
2. Người dân đã biết công dụng, địa điểm phân bố của các loài cây LSNG chủ yếu.	2. Chủ yếu vẫn khai thác từ rừng tự nhiên, việc gây trồng chưa phát triển.
3. Nhận thức của người dân về vai trò và vị trí của LSNG trong đời sống và phát triển kinh tế hộ cũng như du lịch sinh thái cao.	3. Chủ yếu mới sơ chế thô, chưa có các thiết bị sấy, hút chân không để đóng gói và bảo quản sản phẩm lâu dài.
4. Phương thức khai thác, sơ chế đã định hình và đi vào sử dụng nhiều năm qua.	4. Việc quản lý khai thác LSNG chưa chặt chẽ.
5. Đã thương mại hóa được các sản phẩm LSNG.	5. Thiếu các thông tin về các loài cây LSNG, giá trị nguồn gen và công dụng dựa trên cơ sở phân tích các hoạt chất.
<b>Cơ hội</b>	<b>Thách thức</b>
1. Vai trò và tầm quan trọng của Cù Lao Chàm ngày càng cao trong bảo tồn đa dạng sinh học, phát triển du lịch sinh thái,...	1. Người dân chưa có thói quen và kinh nghiệm trong việc gây trồng cây LSNG.
2. Nguồn vốn đầu tư cho Cù Lao Chàm tăng cao, tạo nhiều cơ hội cho phát triển.	2. Diện tích đất có thể gây trồng và phát triển LSNG không nhiều do địa hình chủ yếu núi đá
3. UBND tỉnh Quảng Nam chuẩn bị phê duyệt thành lập Khu bản tồn thiên nhiên Cù Lao Chàm.	3. Kinh tế hộ gia đình còn thấp, khó có khả năng đầu tư thiết bị chế biến và đóng gói.
4. Có sự phối hợp và hỗ trợ của quân đội và bộ đội biên phòng trong công tác phòng cháy, chữa cháy rừng.	4. Dân số càng tăng và du lịch ngày càng phát triển sẽ gây áp lực mạnh lên tài nguyên LSNG.
5. Khoa học công nghệ phát triển, các nghiên cứu về kỹ thuật quản lý, bảo tồn, gây trồng các loài cây LSNG sẽ được quan tâm.	5. Lực lượng quản lý rừng mỏng, thiếu cơ sở vật chất và trang thiết bị phòng cháy chữa cháy rừng.

**3.3.2. Bước đầu đề xuất một số giải pháp quản lý tài nguyên LSNG bền vững tại Cù Lao Chàm**

Từ kết quả nghiên cứu thực trạng khai thác và sử dụng các loài cây LSNG trên đảo Hòn Lao và kết quả phân tích SWOT trên đây, bước đầu đề xuất một số giải pháp góp phần quản lý tài nguyên LSNG bền vững tại Cù Lao Chàm như sau:

- Cần tiếp tục có các nghiên cứu về điều tra, lập danh lục các loài thực vật cho Cù Lao Chàm, cả trên đảo Hòn Lao và các đảo nhỏ còn lại, trong đó cần xác định rõ các loài mới, các loài nguy cấp quý hiếm có giá trị, các loài cây cung cấp LSNG theo các nhóm công dụng để có định hướng quản lý bền vững, xây dựng Át lát các loài cây LSNG.

- Trên cơ sở kết quả điều tra và dữ liệu công bố, tiến hành quy hoạch và phân vùng thu hái các loài cây LSNG trên đảo để quản lý bảo vệ và sử dụng lâu dài theo hướng bền vững cho cư dân đảo.

- Cần xây dựng quy chế sử dụng bền vững tài nguyên LSNG và thử nghiệm cơ chế đồng quản lý tài nguyên rừng trên địa bàn Cù Lao Chàm, từ đó tổng kết, đúc rút kinh nghiệm để triển khai mở rộng trong thực tiễn.

- Nghiên cứu, thử nghiệm và xây dựng các hướng dẫn kỹ thuật khai thác, sử dụng cây LSNG bền vững và tổ chức các lớp tập huấn cho cộng đồng cư dân đảo Cù Lao Chàm.

#### 4. KẾT LUẬN

- Cù Lao Chàm thuộc xã Tân Hiệp, thị xã Hội An, tỉnh Quảng Nam, bao gồm 8 hòn đảo, trong đó đảo Hòn Lao là lớn nhất và có vai trò chiến lược quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường sinh thái, an ninh - quốc phòng, đặc biệt là bảo tồn đa dạng sinh học và du lịch sinh thái.

- Hệ sinh thái rừng trên đảo Hòn Lao là rừng kín thường xanh mưa ẩm nhiệt đới với nhiều loài cây lâm sản ngoài gỗ giá trị.

- Người dân địa phương đã và đang sử dụng các loài cây LSNG vào mục đích bồi bổ sức

khỏe, chữa trị các bệnh về tiêu hóa, thận, mắt gan,... cho người dân sở tại và cho khách du lịch.

- Các phương pháp khai thác, chế biến và thương mại sản phẩm còn thủ công và thô sơ, chưa sử dụng các thiết bị chuyên dùng và quy mô sử dụng chưa cao. Việc khai thác LSNG cũng đã tác động đến tài nguyên rừng và chưa đảm bảo tính bền vững về lâu dài.

- Các giải pháp đề xuất gồm quy hoạch vùng thu hái LSNG, xây dựng quy trình kỹ thuật sử dụng và phát triển bền vững LSNG, thử nghiệm giải pháp đồng quản lý rừng, tập huấn và chuyển giao công nghệ.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Trần Chấn, 2002. Báo cáo Đề mục “Hệ thực vật Cù Lao Chàm và các đảo lân cận”, Dự án “Thực nghiệm mô hình phát triển kinh tế - Sinh thái và du lịch đảo Cù Lao Chàm”, Ký hiệu KC.09-12. Đại học Quốc gia Hà Nội.
2. Phạm Thị Kim Thoa, Nguyễn Thị Kim Yến, 2013. Đa dạng sinh học các loài rau rừng có giá trị tại khu dự trữ sinh quyển đảo Cù Lao Chàm - thành phố Hội An. Tạp chí KHLN, tập 4 (2013), trang 2968 - 2975.
3. Vũ Văn Dũng, Đinh Thị Phương Anh, 2014. Hiện trạng khai thác và sử dụng các loài thực vật làm nước uống của cộng đồng cư dân đảo Hoàn Gai, Cù Lao Chàm. Tạp chí Khoa học xã hội, Nhân văn và Giáo dục, tập 4, số 4 (2014), trang 6-10.
4. Phạm Thị Kim Thoa, 2015. Đa dạng thực vật thân gỗ tự nhiên và hiện trạng khai thác tài nguyên thực vật rừng tại khu bảo tồn biển Cù Lao Chàm - thành phố Hội An. Tạp chí Khoa học Lâm nghiệp, tập 1, trang 3669-3676.
5. Trần Minh Đức, 2019. Thành phần loài thực vật trên cạn tại Cù Lao Chàm, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam, Hội thảo: Đa dạng sinh học trên cạn Khu dự trữ sinh quyển Thế giới Cù Lao Chàm - Hội An - WWF và ECODIT đồng tổ chức, Hội An.
6. Trần Thanh Hải, 2013. Báo cáo đề tài “Tình hình khai thác các loài cây lâm sản ngoài gỗ tại khu dự trữ sinh quyển Cù Lao Chàm”.
7. Cơ quan Phát triển quốc tế Hoa Kỳ - USAID, 2020. Báo cáo tổng hợp dự án thành lập khu bảo tồn thiên nhiên Cù Lao Chàm, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

**Email tác giả liên hệ:** nguyendang26783@gmail.com

**Ngày nhận bài:** 14/03/2024

**Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa:** 18/03/2024

**Ngày duyệt đăng:** 19/03/2024